

Số: 3616/TĐC - HCHQ

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2022

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận:

1. Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol

Địa chỉ liên lạc: Số 54 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024. 39435531

Fax: 024. 39433844

Email: nhansutapdoan@vinacontrol.com.vn/vinacontrol@vinacontrol.com.vn

Đã đăng ký hoạt động giám định đối với tổng hợp đa ngành trong lĩnh vực **Giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa** tại các Chi nhánh:

- Công ty TNHH Giám định Vinacontrol Thành phố Hồ Chí Minh: 80 Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

- Chi nhánh Công ty TNHH Giám định Vinacontrol Thành phố Hồ Chí Minh tại Nha Trang: Số 26 Mê Linh, phường Phước Tiến, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Chi nhánh Công ty TNHH Giám định Vinacontrol Thành phố Hồ Chí Minh tại Cần Thơ: Số 14/10 A,B Đường Lê Hồng Phong, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ

Rg

- Chi nhánh Công ty TNHH Giám định Vinacontrol Thành phố Hồ Chí Minh tại Phú Mỹ : 66 Nguyễn Hữu Thọ, khu phố Tân Phú , phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(chi tiết theo Phụ lục kèm theo giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: **05/GĐ - TĐC**.

3. Giấy chứng nhận được cấp lần hai (02) và có hiệu lực đến ngày 06/12/2027. /.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Phó TCT Phụ trách Hà Minh Hiệp (để b/c);
- Lưu: VT, HCHQ.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Linh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
VÀ TIÊU CHUẨN TƯƠNG ỨNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 3616/TĐC - HCHQ ngày 13/12/2022 của
Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

1. Công ty TNHH Giám định Vinacontrol Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: 80 Bà Huyện Thanh Quan, phường 9, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.39316323/39316704

Fax: 028.39316961/38437861

E-mail: th_hcm@vinacontrol.com.vn; vinahochiminh@vinacontrol.com.vn

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
1	Dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD62-CT Phương pháp giám định nhựa đường lỏng chở trên tàu biển 10.1KT-PPGD63-CT Phương pháp giám định khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) 10.1KT-PPGD64-CT Phương pháp giám định LAG (Liquified Ammonia Gas) & VCM (Vinyl Chloride Monomer) hóa lỏng 10.1KT-PPGD85-CT Giám định chất lượng lô hàng sản phẩm dầu mỏ và nhiên liệu sinh học
2	Phân bón vô cơ, phân bón hữu cơ và phân bón khác	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD56-CT Phương pháp giám định phân bón KT-PPGD57-CT Phương pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu

kg

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
3	Quặng, khoáng sản, than đá	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng; KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng; KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD51-CT Giám định Ilmennite 10.1KT-PPGD53-CT Giám định than đá 10.1KT-PPGD102-CT Giám định phẩm chất lô hàng quặng sắt
4	Thức ăn chăn nuôi: Nguyên liệu và thành phẩm	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất KT-PPGD86-CT Phương pháp giám định thức ăn chăn nuôi
5	Nông sản	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất KT-PPGD11-CT Phương pháp giám định phẩm chất Gạo, thóc 10.1KT-PPGD12-CT Phương pháp giám định phẩm chất ngô vàng

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
		10.1KT- PPGĐ13-CT Phương pháp giám định phẩm chất sản lát khô 10.1KT- PPGĐ14-CT Phương pháp giám định phẩm chất lạc nhân 10.1KT- PPGĐ15-CT Phương pháp giám định phẩm chất vùng hạt 10.1KT- PPGĐ16-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt tiêu KT- PPGĐ17-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt điều thô 10.1KT- PPGĐ17.1-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt điều nhân 10.1KT- PPGĐ18-CT Giám định phẩm chất chè; 10.1KT- PPGĐ19-CT Phương pháp giám định phẩm chất cà phê nhân 10.1KT- PPGĐ40-CT Phương pháp giám định xơ bông 10.1KT- PPGĐ41-CT Phương pháp giám định dây tơ xuất khẩu 10.1KT- PPGĐ46-CT Phương pháp giám định gỗ cây 10.1KT- PPGĐ47-CT Phương pháp giám định dăm gỗ 10.1KT- PPGĐ87-CT Phương pháp giám định phẩm chất hoa đại hồi KT- PPGĐ88-CT Phương pháp giám định tinh bột sắn 10.1KT- PPGĐ94-CT Phương pháp giám định Cơm dừa sấy khô xuất khẩu 10.1KT- PPGĐ105-CT Phương pháp giám định viên nén gỗ

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
6	Thực phẩm	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD22-CT Phương pháp giám định hàng thực phẩm đóng hộp KT-PPGD23-CT Phương pháp kiểm tra về An toàn thực phẩm 10.1KT-PPGD89-CT Phương pháp giám định dầu mỡ động, thực vật dạng lỏng
7	Thủy sản đông lạnh	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng; KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD20-CT Phương pháp giám định hàng hải sản đông lạnh trong quá trình chế biến để xuất khẩu 10.1KT-PPGD21-CT Phương pháp giám sát hàng hải sản đông lạnh xuất khẩu
8	Hàng dệt, may, nguyên phụ liệu	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất KT-PPGD42-CT Giám định hàng may mặc KT-PPGD43-CT Giám định giấy dếp

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
9	Thạch cao, clinke, cát, xi măng, đá vôi, phụ gia, xỉ	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng; KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD52-CT Giám định cát trắng 10.1KT-PPGD54-CT Giám định Clinker Cement Pooc lăng 10.1KT-PPGD55-CT Giám định xi măng đóng bao
10	Thép thành phẩm, thép bán thành phẩm, thép nguyên liệu	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD84-CT Phương pháp giám định chất lượng, chủng loại, mục đích và phạm vi sử dụng thép 10.1KT-PPGD92-CT Giám định chất lượng thép nhập khẩu
11	Phế liệu các loại	KT-PPGD82-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT-PPGD82.1-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Sắt, Thép nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT-PPGD82.2-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Nhựa nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
		KT-PPGD82.3-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Giấy nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT-PPGD82.4-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Thủy tinh nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT-PPGD82.5-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Kim loại màu nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT-PPGD82.6-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Xi hạt lò cao nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường
12	Hàng điện và điện tử	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng; KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD24-CT Giám định dây chuyền máy móc, thiết bị 10.1KT-PPGD25-CT Giám định sự đồng bộ của máy móc, thiết bị 10.1KT-PPGD26-CT Giám định tính chuyên dùng của máy móc, thiết bị 10.1KT-PPGD27-CT Giám định phạm vi sử dụng của máy móc, thiết bị KT-PPGD28-CT Giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng 10.1KT-PPGD49-CT Giám định hàng điện tử rời 10.1KT-PPGD99-CT Giám định lô sản phẩm thiết bị điện và điện tử 10.1KT-PPGD101-CT Giám định chất lượng máy móc thiết bị, dây chuyền

kg

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
		công nghệ đã qua sử dụng
13	Máy, thiết bị và dây chuyền thiết bị; Phương tiện giao thông	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT- PPGD24-CT Giám định dây chuyền máy móc thiết bị 10.1KT- PPGD25-CT Giám định sự đồng bộ của máy móc thiết bị 10.1KT- PPGD26-CT Giám định sự chuyên dùng của máy móc thiết bị 10.1KT- PPGD27- CT Giám định phạm vi sử dụng của máy móc thiết bị KT-PPGD28-CT Giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng 10.1KT- PPGD29- CT Giám định nghiệm thu máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD36-CT Giám định phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (ô tô)- xe, máy và thiết bị thi công di động 10.1KT-PPGD49-CT Giám định hàng điện tử rời 10.1KT-PPGD100-CT Giám định trang thiết bị y tế 10.1KT-PPGD101-CT Giám định chất lượng máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng KT-PPGD106-CT Phương pháp giám định máy móc, thiết bị dùng trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn

2. Chi nhánh Công ty TNHH Giám định Vinacontrol Thành phố Hồ Chí Minh tại Nha trang:

Địa chỉ: Số 26 Mê Linh, phường Phước Tiến, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258 3510348/6250137

Fax: 0258 3510347

Email: vnchnhatrang@vinacontrol.com.vn/g12@vinacontrol.com.vn

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
1	Máy, thiết bị và dây chuyền thiết bị; Phương tiện giao thông	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD24-CT Giám định dây chuyền máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD25-CT Giám định sự đồng bộ của máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD26-CT Giám định sự chuyên dùng của máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD27-CT Giám định phạm vi sử dụng của máy móc thiết bị KT-PPGD28-CT Giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng 10.1KT-PPGD29-CT Giám định nghiệm thu máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD36-CT Giám định phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (ô tô)- xe, máy và thiết bị thi công di động 10.1KT-PPGD49-CT Giám định hàng điện tử rời 10.1KT-PPGD100-CT Giám định trang thiết bị y tế 10.1KT-PPGD101-CT Giám định chất lượng máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng KT-PPGD106-CT Phương pháp giám định máy móc, thiết bị dùng trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
2	Hàng điện – điện tử	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng; KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD24-CT Giám định dây chuyền máy móc, thiết bị 10.1KT-PPGD25-CT Giám định sự đồng bộ của máy móc, thiết bị 10.1KT-PPGD26-CT Giám định tính chuyên dùng của máy móc, thiết bị 10.1KT-PPGD27-CT Giám định phạm vi sử dụng của máy móc, thiết bị KT-PPGD28-CT Giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng 10.1KT-PPGD49-CT Giám định hàng điện tử rời 10.1KT-PPGD99-CT Giám định lô sản phẩm thiết bị điện và điện tử 10.1KT-PPGD101-CT Giám định chất lượng máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng
3	Thức ăn chăn nuôi	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất KT-PPGD86-CT Phương pháp giám định thức ăn chăn nuôi

NG CHẤT LƯỢNG

Ký

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
4	Nông sản	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất KT-PPGD11-CT Phương pháp giám định phẩm chất Gạo, thóc 10.1KT-PPGD12-CT Phương pháp giám định phẩm chất ngô vàng 10.1KT-PPGD13-CT Phương pháp giám định phẩm chất sắn lát khô 10.1KT-PPGD14-CT Phương pháp giám định phẩm chất lạc nhân 10.1KT-PPGD15-CT Phương pháp giám định phẩm chất vùng hạt 10.1KT-PPGD16-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt tiêu KT-PPGD17-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt điều thô 10.1KT-PPGD17.1-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt điều nhân 10.1KT-PPGD18-CT Giám định phẩm chất chè; 10.1KT-PPGD19-CT Phương pháp giám định phẩm chất cà phê nhân 10.1KT-PPGD40-CT Phương pháp giám định xơ bông 10.1KT-PPGD41-CT Phương pháp giám định dây tơ xuất khẩu

kg

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
		10.1KT- PPGĐ46-CT Phương pháp giám định gỗ cây 10.1KT- PPGĐ47-CT Phương pháp giám định dăm gỗ 10.1KT- PPGĐ87-CT Phương pháp giám định phẩm chất hoa đại hồi KT- PPGĐ88-CT Phương pháp giám định tinh bột sắn 10.1KT- PPGĐ94-CT Phương pháp giám định Cơm dừa sấy khô xuất khẩu 10.1KT- PPGĐ105-CT Phương pháp giám định viên nén gỗ
5	Thực phẩm	KT-PPGĐ07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT- PPGĐ08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng; KT-PPGĐ09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT- PPGĐ20-CT Phương pháp giám định hàng hải sản đông lạnh trong quá trình chế biến để xuất khẩu 10.1KT- PPGĐ21-CT Phương pháp giám sát hàng hải sản đông lạnh xuất khẩu 10.1KT- PPGĐ22-CT Phương pháp giám định hàng thực phẩm đóng hộp KT- PPGĐ23- CT Phương pháp kiểm tra về An toàn thực phẩm 10.1KT- PPGĐ89- CT Phương pháp giám định dầu mỡ động, thực vật dạng lỏng

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
6	Vật liệu xây dựng	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD52-CT Giám định cát trắng 10.1KT-PPGD54-CT Giám định Clinker Cement Pooc lăng 10.1KT-PPGD55-CT Giám định xi măng đóng bao
7	Quặng – Khoáng sản	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD51-CT Giám định Ilmennite 10.1KT-PPGD53-CT Giám định than đá 10.1KT-PPGD102-CT Giám định phẩm chất lô hàng quặng sắt
8	Dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD63-CT Phương pháp giám định khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) 10.1KT-PPGD64-CT Phương pháp giám định LAG (Liquified Ammonia Gas) & VCM (Vinyl Chloride Monomer) hóa lỏng

3. Chi nhánh Công ty TNHH Giám định Vinacontrol Thành phố Hồ Chí Minh tại Cần Thơ

Địa chỉ: Số 14/10 A,B Đường Lê Hồng Phong, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ

Điện thoại: 0292388 7911

Fax: 0292388 7944

Email: vnccantho@vinacontrol.com.vn/gl1@vinacontrol.com.vn

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
1	Máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD24-CT Giám định dây chuyền máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD25-CT Giám định sự đồng bộ của máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD26-CT Giám định sự chuyên dùng của máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD27-CT Giám định phạm vi sử dụng của máy móc thiết bị KT-PPGD28-CT Giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng 10.1KT-PPGD29-CT Giám định nghiệm thu máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD36-CT Giám định phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (ô tô)- xe, máy và thiết bị thi công di động 10.1KT-PPGD49-CT Giám định hàng điện tử rời 10.1KT-PPGD100-CT Giám định trang thiết bị y tế 10.1KT-PPGD101-CT Giám định chất lượng máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng KT-PPGD106-CT Phương pháp giám định máy móc, thiết bị dùng trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
2	Hàng điện – điện tử	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng; KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD24-CT Giám định dây chuyền máy móc, thiết bị 10.1KT-PPGD25-CT Giám định sự đồng bộ của máy móc, thiết bị 10.1KT-PPGD26-CT Giám định tính chuyên dùng của máy móc, thiết bị 10.1KT-PPGD27-CT Giám định phạm vi sử dụng của máy móc, thiết bị KT-PPGD28-CT Giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng 10.1KT-PPGD49-CT Giám định hàng điện tử rời 10.1KT-PPGD99-CT Giám định lô sản phẩm thiết bị điện và điện tử 10.1KT-PPGD101-CT Giám định chất lượng máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng
3	Thực phẩm	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD20-CT Phương pháp giám định hàng hải sản đông lạnh trong quá trình chế biến để xuất khẩu 10.1KT-PPGD21-CT Phương pháp giám sát hàng hải sản đông lạnh xuất khẩu 10.1KT-PPGD22-CT Phương pháp giám định hàng thực phẩm đóng hộp KT-PPGD23-CT Phương pháp kiểm tra về An toàn thực phẩm 10.1KT-PPGD89-CT Phương pháp giám định dầu mỡ động, thực vật dạng lỏng

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
4	Nông sản	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất KT-PPGD11-CT Phương pháp giám định phẩm chất Gạo, thóc 10.1KT-PPGD12-CT Phương pháp giám định phẩm chất ngô vàng 10.1KT-PPGD13-CT Phương pháp giám định phẩm chất sắn lát khô 10.1KT-PPGD14-CT Phương pháp giám định phẩm chất lạc nhân 10.1KT-PPGD15-CT Phương pháp giám định phẩm chất vùng hạt 10.1KT-PPGD16-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt tiêu KT-PPGD17-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt điều thô 10.1KT-PPGD17.1-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt điều nhân 10.1KT-PPGD18-CT Giám định phẩm chất chè 10.1KT-PPGD19-CT Phương pháp giám định phẩm chất cà phê nhân 10.1KT-PPGD40-CT Phương pháp giám định xơ bông 10.1KT-PPGD41-CT Phương pháp giám định dây tơ xuất khẩu; 10.1KT-PPGD46-CT Phương pháp giám định gỗ cây 10.1KT-PPGD47-CT Phương pháp giám định dăm gỗ

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
		10.1KT- PPGĐ87-CT Phương pháp giám định phẩm chất hoa đại hồi KT- PPGĐ88-CT Phương pháp giám định tinh bột sắn 10.1KT- PPGĐ94-CT Phương pháp giám định Com dừa sấy khô xuất khẩu 10.1KT- PPGĐ105-CT Phương pháp giám định viên nén gỗ
5	Thức ăn chăn nuôi	KT-PPGĐ07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT- PPGĐ08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGĐ09-CT Giám định hàng tồn thất KT- PPGĐ86-CT Phương pháp giám định thức ăn chăn nuôi
6	Phân bón	KT-PPGĐ07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGĐ08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGĐ09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGĐ56-CT Phương pháp giám định phân bón KT- PPGĐ57-CT Phương pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng phân bón nhập khẩu
7	Vật liệu kim loại	KT-PPGĐ07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGĐ08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGĐ09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGĐ84-CT Phương pháp giám định chất lượng, chủng loại, mục đích và phạm vi sử dụng thép 10.1KT-PPGĐ92-CT Giám định chất lượng thép nhập khẩu

kg

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
8	Vật liệu xây dựng	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD52-CT Giám định cát trắng 10.1KT-PPGD54-CT Giám định Clinker Cement Pooc lăng 10.1KT-PPGD55-CT Giám định xi măng đóng bao
9	Quặng – khoáng sản	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD51-CT Giám định Ilmenite 10.1KT-PPGD53-CT Giám định than đá 10.1KT-PPGD102-CT Giám định phẩm chất lô hàng quặng sắt
10	Khí, dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất



STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
		10.1KT-PPGD62-CT Phương pháp giám định nhựa đường lỏng chở trên tàu biển 10.1KT-PPGD63-CT Phương pháp giám định khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) 10.1KT-PPGD64-CT Phương pháp giám định LAG (Liquified Ammonia Gas) & VCM (Vinyl Chloride Monomer) hóa lỏng. 10.1KT-PPGD85-CT Giám định chất lượng lô hàng sản phẩm dầu mỏ và nhiên liệu sinh học
11	Phế liệu	KT- PPGD82-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường; KT- PPGD82.1-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Sắt, Thép nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT- PPGD82.2-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Nhựa nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT- PPGD82.3-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Giấy nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT- PPGD82.4-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Thủy tinh nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT- PPGD82.5-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Kim loại màu nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT- PPGD82.6-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Xi hạt lò cao nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường

4. Chi nhánh Công ty TNHH Giám định Vinacontrol Thành phố Hồ Chí Minh tại Phú Mỹ:

Địa chỉ: 66 Nguyễn Hữu Thọ, khu phố Tân Phú, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại: 0254387 6563

Fax: 0254389 3780

Email: vncphumy@vinacontrol.com.vn/ g10@vinacontrol.com.vn

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
1	Máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD24-CT Giám định dây chuyền máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD25-CT Giám định sự đồng bộ của máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD26-CT Giám định sự chuyên dùng của máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD27-CT Giám định phạm vi sử dụng của máy móc thiết bị KT-PPGD28-CT Giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng 10.1KT-PPGD29-CT Giám định nghiệm thu máy móc thiết bị 10.1KT-PPGD36-CT Giám định phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (ô tô)- xe, máy và thiết bị thi công di động 10.1KT-PPGD49-CT Giám định hàng điện tử rời 10.1KT-PPGD100-CT Giám định trang thiết bị y tế 10.1KT-PPGD101-CT Giám định chất lượng máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng KT-PPGD106-CT Phương pháp giám định máy móc, thiết bị dùng trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
2	Khí, dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD62-CT Phương pháp giám định nhựa đường lỏng chở trên tàu biển 10.1KT-PPGD63-CT Phương pháp giám định khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) 10.1KT-PPGD64-CT Phương pháp giám định LAG (Liquified Ammonia Gas) & VCM (Vinyl Chloride Monomer) hóa lỏng. 10.1KT-PPGD85-CT Giám định chất lượng lô hàng sản phẩm dầu mỏ và nhiên liệu sinh học
3	Nông sản	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất KT-PPGD11-CT Phương pháp giám định phẩm chất Gạo, thóc 10.1KT-PPGD12-CT Phương pháp giám định phẩm chất ngô vàng 10.1KT-PPGD13-CT Phương pháp giám định phẩm chất sắn lát khô

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
		10.1KT- PPGĐ14-CT Phương pháp giám định phẩm chất lạc nhân 10.1KT- PPGĐ15-CT Phương pháp giám định phẩm chất vùng hạt 10.1KT- PPGĐ16-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt tiêu KT- PPGĐ17-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt điều thô 10.1KT- PPGĐ17.1-CT Phương pháp giám định phẩm chất hạt điều nhân; 10.1KT- PPGĐ18-CT Giám định phẩm chất chè 10.1KT- PPGĐ19-CT Phương pháp giám định phẩm chất cà phê nhân 10.1KT- PPGĐ40-CT Phương pháp giám định xơ bông 10.1KT- PPGĐ41-CT Phương pháp giám định dây tơ xuất khẩu 10.1KT- PPGĐ46-CT Phương pháp giám định gỗ cây 10.1KT- PPGĐ47-CT Phương pháp giám định dăm gỗ 10.1KT- PPGĐ87-CT Phương pháp giám định phẩm chất hoa đại hồi KT- PPGĐ88-CT Phương pháp giám định tinh bột sắn 10.1KT- PPGĐ94- CT Phương pháp giám định Cơm dừa sấy khô xuất khẩu 10.1KT- PPGĐ105-CT

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
		Phương pháp giám định viên nén gỗ
4	Vật liệu kim loại	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD84-CT Phương pháp giám định chất lượng, chủng loại, mục đích và phạm vi sử dụng thép 10.1KT-PPGD92-CT Giám định chất lượng thép nhập khẩu
5	Vật liệu xây dựng	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD52-CT Giám định cát trắng 10.1KT-PPGD54-CT Giám định Clinker Cement Pooc lăng 10.1KT-PPGD55-CT Giám định xi măng đóng bao
6	Quặng – khoáng sản; Than đá	KT-PPGD07-CT Giám định/Kiểm định tình trạng KT-PPGD08-CT Giám định/Kiểm định quy cách, phẩm chất - chất lượng KT-PPGD09-CT Giám định hàng tồn thất 10.1KT-PPGD51-CT Giám định Ilmennite 10.1KT-PPGD53-CT Giám định than đá

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn/Phương pháp giám định
		10.1KT-PPGD102-CT Giám định phẩm chất lô hàng quặng sắt.
7	Phế liệu	KT- PPGĐ82-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT- PPGĐ82.1-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Sắt, Thép nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT- PPGĐ82.2-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Nhựa nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT- PPGĐ82.3-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Giấy nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT- PPGĐ82.4-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Thủy tinh nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT- PPGĐ82.5-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Kim loại màu nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường KT- PPGĐ82.6-CT Phương pháp giám định chất lượng Phế liệu Xi hạt lò cao nhập khẩu phù hợp với quy định về bảo vệ môi trường

Ghi chú:

- xxKT-PPGDyy-CT; KT- PPGĐzz- CT: Phương pháp, quy định giám định nội bộ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol.

- Đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan và các văn bản quy phạm pháp luật để quản lý, Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol và các Chi nhánh, đơn vị phải được chỉ định của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng trước khi thực hiện giám định.



